

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số 794 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán năm 2016 cho Ban quản lý
Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai để thực hiện nhiệm vụ
xây dựng kế hoạch hành động Redd+.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 27/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về việc “Giảm phát thải khí nhà kính
thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo
tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng”(gọi tắt là Redd+) giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Văn bản số 8113/BN-HTQT ngày 02/10/2015 của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn về việc xây dựng văn kiện Chương trình Giảm phát thải
vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 5014/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UBND
tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Đề cương Kế hoạch hành động “Giảm phát thải
khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền
vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2020”;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 657/STC-QLNS.TTK ngày
26/02/2016 về việc kinh phí thực hiện xây dựng Kế hoạch hành động Redd+.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán năm 2016 cho Ban quản lý Quỹ bảo vệ,
phát triển rừng và Phòng chống thiên tai để thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch
hành động Redd+, với các nội dung chính như sau:

- Tổng số tiền bổ sung dự toán: 564.660.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tư triệu
sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế (vốn đối ứng các dự án) trong
dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị
sau đây có trách nhiệm:

- Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung dự toán cho Ban quản lý Quỹ bảo
vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai để thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế
hoạch hành động Redd+.

- Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho Bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
 - Lưu: VT, NN.
- (Truc22)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG REDD+ CẤP TỈNH
VÀ CHUẨN BỊ VẤN KIẾN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM PHÁT THẢI BẮC TRUNG BỘ**

(Kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

ĐVT: 1.000 Đồng.

TT	Hạng mục chi phí	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG		-	-	564.660	
A	KINH PHÍ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG REDD+ CẤP TỈNH				501.220	
I	Chi phí lập đề cương nhiệm vụ và dự toán				0	
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ và lấy ý kiến chuyên gia, Sở, ngành; hoàn thiện và phê duyệt	Đề cương	1		0	
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	Đề cương			0	
II	Xây dựng kế hoạch hành động redd+ cấp tỉnh				438.300	
1	Công tác chuẩn bị				127.500	
1.1	Thu thập thông tin, dữ liệu, bản đồ qua các thời kỳ 1990-2015 tại các huyện và chủ rừng, ảnh vệ tinh; các chương trình phát triển kinh tế, nông nghiệp và lâm nghiệp thay đổi và rừng, các chính sách nông lâm nghiệp có ảnh hưởng đến rừng và đất lâm nghiệp				103.500	
-	Thuê xe đi thu thập số liệu, dữ liệu: 5 xe x 5 ngày = 25 ngày	ngày	25	3.000	75.000	
-	Phụ cấp lưu trú: 5 ngày x 15 người = 75 ngày	ngày	75	180	13.500	Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày
-	Tiền nghỉ: 5 ngày x 15 người = 75 ngày	ngày	75	200	15.000	
1.2	Đánh giá các tài liệu thu thập; Chuẩn hóa bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ				24.000	
-	Phân tích đánh giá các yếu tố tác động xã hội, tập quán, văn hóa trên tài nguyên rừng ở các vùng khác nhau; ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế - xã hội đến biến động tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Đánh giá các chính sách/dự án về giao đất, giao rừng, kinh tế mới, chương trình hỗ trợ đồng bào nghèo, chương trình hỗ trợ nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, chương trình 327, chương trình 661, các dự án cơ sở hạ tầng, dự án thủy điện và các dự án thủy lợi	chuyên đề	1	8.000	8.000	

-	Số hóa, chuẩn hóa về bản đồ nền hệ VN2000 các loại bản đồ hiện trạng, các loại bản đồ quy hoạch,....	chuyên đề	1	8.000	8.000	
2	Phân tích không gian và xác định khu vực tiềm năng thực hiện hoạt động REDD+				40.000	
-	Xây dựng bản đồ về sự thay đổi sử dụng đất/đô che phủ rừng của các giai đoạn trong quá khứ (từ 1990 – đến 2015)	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Phân tích không gian đánh giá lợi ích và rủi ro ảnh hưởng đến tài nguyên rừng	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Phân tích không gian, xây dựng bản đồ tiềm năng đe dọa mất rừng và suy thoái rừng để phân tích tiềm năng mất rừng và suy thoái rừng	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Xây dựng bản đồ sinh khối các bon và biến động sinh khối các bon qua các thời kỳ	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Xây dựng bản đồ tiềm năng thực hiện các hoạt động REDD+	chuyên đề	1	8.000	8.000	
3	Điều tra đánh giá lập kế hoạch thực hiện các giải pháp can thiệp hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng				62.800	
3.1	Điều tra, lập phiếu điều tra				46.800	
-	Lập phiếu và poto phiếu điều tra	phiếu	10	400	4.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Phụ cấp lưu trú cho cán bộ đi điều tra 20 huyện: 1 ngày x 3 người x 20 huyện = 60 ngày	ngày	60	180	10.800	Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày 5/8/2015
-	Tiền nghỉ cho cán bộ đi điều tra: 60 ngày	ngày	60	200	12.000	
-	Xăng xe đi lại 20 huyện, thị, thành phố (tạm tính):				20.000	
3.2	Phân tích, đánh giá đề án, dự án thực hiện trước đây (đặc biệt các vấn đề về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 và kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu ngành lâm nghiệp) giảm nguy cơ mất rừng suy thoái rừng chưa có nguồn lực thực hiện nay đề nghị Chương trình REDD+ đầu tư.	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
3.3	Đánh giá lập kế hoạch thực hiện các giải pháp can thiệp mới hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng	chuyên đề	1	8.000	8.000	
4	Xây dựng đường phát thải tham chiếu				24.000	

4.1	Lựa chọn việc xây dựng đường phát thải tham chiếu rừng/đường tham chiếu rừng (FREL/FRLs)	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
4.2	Ước tính phát thải lịch sử	chuyên đề	1	8.000	8.000	
4.3	Đường FRELs cấp tỉnh	chuyên đề	1	8.000	8.000	
5	Lập kế hoạch nâng cao năng lực và phát triển thể chế quản lý, chính sách				48.000	
5.1	Phân tích, đánh giá và xây dựng cơ chế chính sách cho REDD+	chuyên đề	1	8.000	8.000	
5.2	Lập kế hoạch cải thiện cơ cấu tổ chức				24.000	
-	Đánh giá chức năng, nhiệm vụ của các bên liên quan đến việc thực hiện REDD+ ở địa phương; lập kế hoạch thiết lập, thực hiện thi điểm cơ chế giám sát và giải quyết khiếu nại, phản hồi ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện Chương trình.	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Đánh giá, lập kế hoạch xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý, điều phối thực hiện REDD+; hình thành mạng lưới REDD+ ở tỉnh; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Sở, Ban ngành và huyện trong quá trình thực hiện Chương trình; lồng ghép với việc thực hiện các chiến lược, chương trình có liên quan.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Lập kế hoạch, xây dựng cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện REDD; xây dựng, hoàn thiện cơ chế giám sát và giải quyết khiếu nại, phản hồi ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện Chương trình REDD+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
5.3	Lập kế hoạch cải thiện, nâng cao năng lực				16.000	
-	Đánh giá hiện trạng năng lực, nhu cầu, và lập kế hoạch thực hiện tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng đàm phán về REDD+ và biến đổi khí hậu cho đội ngũ cán bộ và người dân tham gia thực hiện REDD+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Lập kế hoạch cải thiện các chính sách nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực, điều kiện làm việc và thu nhập của các lực lượng quản lý bảo vệ rừng và thực thi pháp luật QLBR	chuyên đề	1	8.000	8.000	
6	Đề xuất các cơ chế quản lý tài chính, chia sẻ lợi ích, khuyến khích/hỗ trợ chủ rừng thực hiện REDD+				24.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày
-	Rà soát, đánh giá các cơ chế quản lý tài chính, chia sẻ lợi ích như chi trả dịch vụ môi trường rừng, để án quản lý tài chính trong Chương trình REDD+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	

-	Đề xuất cơ chế quản lý tài chính, chia sẻ lợi ích một cách minh bạch, rõ ràng từ đó khuyến khích/hỗ trợ chủ rừng thực hiện REDD+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Tham vấn các bên liên quan, các chuyên gia lấy ý kiến đóng góp và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, chia sẻ lợi ích một cách minh bạch, rõ ràng để từ đó khuyến khích/hỗ trợ chủ rừng thực hiện REDD+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
7	<i>Phân tích, xây dựng các biện pháp an toàn về môi trường và xã hội trong REDD+ cho các hoạt động được xác định trong kế hoạch redd+</i>	chuyên đề	1	8.000	16.000	
-	Rà soát các hoạt động kế hoạch redd+ đề xuất, kết hợp phân tích không gian cùng các văn bản hướng dẫn đánh giá giám sát môi trường và xã hội để đánh giá các lợi ích và rủi ro từ các hoạt động dự kiến.	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Đề xuất các biện pháp an toàn đảm bảo về mặt chính sách và môi trường trong việc thực hiện các hoạt động được xác định trong kế hoạch redd+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
8	<i>Xây dựng khung giám sát các hoạt động kế hoạch redd+</i>				24.000	
-	Khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu hiện có trên địa bàn tỉnh, đánh giá quy trình theo dõi giám sát tài nguyên rừng hàng năm.	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Lập kế hoạch nâng cấp, cập nhật, quản lý và chia sẻ cơ sở dữ liệu, bao gồm cả kế hoạch đào tạo nhân lực, tổ chức, cải tiến quy trình cập nhật dữ liệu, mua sắm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Xây dựng khung các hoạt động giám sát thực hiện PRAP và củng cố cơ chế theo dõi đánh giá trên địa bàn tỉnh.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
9	<i>Phân tích các bên liên quan và thể chế thực hiện REDD+ cấp tỉnh và địa phương</i>				24.000	
-	Rà soát và xác định các bên liên quan trong quá trình triển khai REDD+ ở địa phương (tỉnh, huyện, xã, chủ rừng). Đồng thời xác định rõ vai trò, trách nhiệm cũng như lợi ích của các bên một cách rõ ràng, minh bạch.	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định 4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Xác định vai trò, trách nhiệm từ Trung ương trong việc chỉ đạo, giám sát việc thực hiện, triển khai REDD+ ở các tỉnh.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Tham vấn ý kiến chuyên gia, các bên liên quan xây dựng cơ cấu tổ chức cũng như vai trò, trách nhiệm, quyền và lợi ích của các bên trong việc thực hiện REDD+.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
10	<i>Xây dựng báo cáo dự thảo kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Thanh Hóa</i>				48.000	
-	Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả cần đạt được, các hoạt động cần thực hiện từng giai đoạn và hàng năm (trong đó có các hoạt động đề nghị Chương trình UN-REDD đầu tư).	chuyên đề	1	8.000	8.000	Quyết định
-	Xác định danh mục các dự án ưu tiên cần đầu tư trọng điểm, trong đó xác định mục đích dự án, dự kiến quy mô đầu tư, thời gian thực hiện, thành quả cần đạt.	chuyên đề	1	8.000	8.000	

-	Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư theo nguồn vốn, theo giai đoạn và các giải pháp huy động vốn	chuyên đề	1	8.000	8.000	4081/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa
-	Xác định các giải pháp thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí nhà kính do mất rừng và suy giảm tài nguyên rừng	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Xác định trách nhiệm của các Sở, ban ngành trong thực hiện kế hoạch hành động và cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
-	Dự đoán hiệu quả kế hoạch hành động về kinh tế-xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng.	chuyên đề	1	8.000	8.000	
III	Chi phí khác				62.920	
1	Tổ chức các hội thảo tham vấn và trình duyệt				47.920	
1.1	Hội thảo tham vấn lấy ý kiến ở cấp huyện, và chủ rừng là tổ chức; các Sở, ban ngành cấp tỉnh; các chuyên gia để hoàn thiện dự thảo (50 người)	ngày	2		33.400	
-	Chủ trì: 01 người	ngày	2	400	800	Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011
-	Thư ký: 01 người	ngày	2	300	600	
-	Bài nhận xét của các thành viên tham gia	người	30	300	9.000	
-	Nước uống	người	50	30	1.500	
-	Văn phòng phẩm	người	50	30	1.500	
-	Thuê hội trường + market	ngày	2	1.500	3.000	
-	Chi tiền ăn cho các thành viên ở xa (2 bữa)	người	20	400	8.000	
-	Chi tiền nghỉ qua đêm cho các thành viên ở xa (2 đêm)	người	20	200	4.000	
-	Tiền đi lại cho các thành viên ở xa (tạm tính)				5.000	
1.2	Chi phí lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương				14.520	
-	Tiền đọc tài liệu	Bộ	10	500	5.000	Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011
-	Tiền in tài liệu	Bộ	10	100	1.000	
-	Chi phí thuê xe đi Hà Nội gửi tài liệu và lấy ý kiến: 2 ngày x 2 lần = 4 ngày	ngày	2	3.000	6.000	Thực tế
-	Công tác phí: 2 ngày x 2 người x 2 lần = 8 ngày	ngày	4	180	720	Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày
-	Chi tiền nghỉ: 2 phòng x 2 ngày x 2 lần = 8 phòng	phòng	4	450	1.800	
2	Văn phòng phẩm phục vụ lễ hoạch				5.000	
3	Chi phí hội nghị thông qua UBND tỉnh				10.000	
B	KINH PHÍ CHUẨN BỊ VĂN KIẾN DỰ ÁN		0	0	63.440	
1	Chi phí phụ cấp kiêm nhiệm Tổ công tác					

2	Chi phí cho thành viên Tổ công tác đi làm việc tại các huyện				-	
-	Công tác phí: 2 ngày/tháng x 8 tháng x 10 người	ngày người	100	180		
-	Tiền ngủ: 10 người x 2 ngày/tháng x 8 tháng	ngày người	100	180		
-	Chi phí tiền Thuê xe: 3 triệu đồng/ngày x 4 chuyến	Chuyến	8	3.000		
3	Làm việc với các đoàn Trung ương và Ngân hàng thế giới tại Hà Nội (8 người x 4 đợt x 2 ngày)				35.040	
-	Công tác phí: 8 người x 4 đợt x 2 ngày	ngày người	64,0	180	11.520	
-	Tiền ngủ: 8 người x 4 đợt x 2 ngày	ngày người	64,0	180	11.520	
-	Chi phí tiền Thuê xe: 3 triệu đồng/ngày x 4 chuyến	chuyến	4,0	3.000	12.000	
4	Chi phí tổ chức các cuộc họp của tổ công tác (20 người/đợt x 1 lần/tháng)				6.000	
-	Tiền nước: 20 người/đợt x 1 lần/tháng x 5 tháng	ngày người	100	30	3.000	
-	Tiền tài liệu: 20 người/đợt x 1 lần/tháng x 5 tháng	Bộ	100	30	3.000	
5	Kinh phí đón tiếp và làm việc với đoàn WB và Bộ NN &PTNT (10 người /đợt x 4 đợt x 2 ngày)				18.400	
-	Tiền tài liệu: 10 người x 4 đợt x 2 ngày	Bộ	80	30	2.400	
-	Chi tiếp khách: 10 người x 2 ngày x 4 đợt	lượt người	80	200	16.000	
-	Chi tiền ngủ					
6	Văn phòng phẩm phục vụ chuyên môn				4.000	